

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **108/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 24/10/2019

V/V tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Tám
2. Ông Huỳnh Ngọc Trứ

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Điền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 24 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 315/2019/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2019 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Tấn A**, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Ấp H, xã L, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Thu B**, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Ấp H, xã L, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.

(Ông A có đơn xin vắng mặt, bà B vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 02/8/2019 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Tấn A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Thu B chung sống như vợ chồng với nhau vào năm 1998, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2007 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Ông và bà B đã ly thân và cắt đứt quan hệ vợ chồng từ khoảng năm 2007 cho đến nay. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông và bà Nguyễn Thị Thu B.

Về con chung: Có 02 con chung Nguyễn Tấn C, sinh ngày 01/4/1999 và Nguyễn Tấn D, sinh ngày 01/4/1999. Khi ly hôn 02 cháu C, D đã thành niên và có khả năng lao động được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa

giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn A và không có mặt để dự phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Tấn A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn bà Nguyễn Thị Thu B vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt ông A, bà B tại phiên tòa là phù hợp.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn”, bị đơn bà Nguyễn Thị Thu B có hộ khẩu thường trú tại ấp H, xã L, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tấn A và bà Nguyễn Thị Thu B chung sống vợ chồng vào năm 1998, nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình; điểm c khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội; Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT ngày 03/01/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ tư pháp. Nên pháp luật không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Tấn A và bà Nguyễn Thị Thu B.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống ông A và bà B có 02 con chung tên Nguyễn Tấn C, sinh ngày 01/4/1999 và Nguyễn Tấn D, sinh ngày 01/4/1999, hiện các cháu đã thành niên và có khả năng lao động được, ông A không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông A đề tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu B đã được Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà B không có văn bản gửi Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của ông A và vắng mặt trong các phiên hòa giải, phiên tòa.

[7] Về án phí: Ông Nguyễn Tấn A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 271; Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm c khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội; Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT ngày 03/01/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ tư pháp

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Tấn A và bà Nguyễn Thị Thu B.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Tấn A phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông A đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000080 ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Nên ông A đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Tấn A và bà Nguyễn Thị Thu B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Kim Thoa